TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **143**/2020/HS-PT
Ngày: 06/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương.

Bà Lê Hồng Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Trọng H do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Bị cáo có kháng nghị:*

Nguyễn Trọng H, sinh năm 1995, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ X, khu phố X1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Trọng P (đã mất) và bà Lê Thị Đ (đã mất), có vợ Mai Thị Bích L, sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án:

- Bản án số: 320/2013/HSST ngày 07/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 30/11/2014 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 10/02/2015 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án số: 185/2016/HSST ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số: 223/2016/HSST ngày 18/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 15/9/2016 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra quyết định số: 03/2016/QĐ.THHP tổng hợp hình phạt của hai bản án là 02 năm 02 tháng tù. Ngày 23/8/2016 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm đối với Bản án số: 223/2016/HSST ngày 18/4/2016, riêng án phí hình sự sơ thẩm Bản án số: 185/2016/HSST ngày 23/3/2016 chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày 18/6/2019, Tòa án nhân dân Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 91/2019/HS-ST. Nguyễn Trọng H kháng cáo, ngày 21/8/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 91/2019/HS-ST.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/3/2019. Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo, bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng H thường đi chơi tại khu vực khu phố X1, phường T1, thành phố B và phát hiện nhà tổ X2, khu phố X1, phường T1 của vợ chồng anh Lê Đức K và chị Phạm Thanh B1 làm chủ thường xuyên khóa cửa ngoài nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/12/2018, H nhờ Nguyễn Nam H1 (là cha vợ của H) điều khiển xe mô tô chở đến nhà của anh K và chị B1 nhưng H không nói cho H1 biết mục đích đi trộm cắp tài sản mà H nói dối là "ba chở con qua nhà bạn lấy đồ", tưởng thật nên H1 đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 51F9-80xx chở H đến khu vực nhà anh K và chị B1 thì H kêu H1 dừng xe đứng đợi ngoài đầu đường hẻm còn H đi bộ vào nhà anh K và chị B1 để lấy trộm tài sản. Lúc này, H nhặt 01 cây sắt dài khoảng 40 cm từ công trình xây dựng bên cạnh và cạy ổ khóa cửa chính rồi đột nhập vào trong nhà lấy trộm 04 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy tab 4 và 01

tivi hiệu Samsung 40 inche. Sau đó, H giấu 04 chiếc máy tính bảng vào trong người rồi ôm chiếc tivi đi ra ngoài đầu hẻm kêu H1 chở đi bán lấy tiền tiêu xài, lúc này H1 biết H vừa trộm cắp tài sản nhưng vẫn đồng ý ngồi ôm chiếc tivi để H điều khiển xe chở đi tìm nơi tiêu thụ. H chở H1 đến khu vực quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh và H bán chiếc tivi cùng 02 chiếc máy tính bảng cho 01 tiệm mua bán đồ cũ ven đường (không rõ địa chỉ) được 2.200.000đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng). Sau đó H cho H1 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và 01 máy tính bảng còn H lấy 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và 01 máy tính bảng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Lê Đức K và chị Phạm Thanh B1 đã trình báo Công an phường Tân Phong lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xác minh. Ngày 12/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã bắt tạm giam Nguyễn Nam H1 để điều tra, xử lý, còn Nguyễn Trọng H bị Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương bắt giữ trong 01 vụ án khác.

Vật chứng của vụ án:

- 01 cây sắt dài khoảng 40 cm sau khi sử dụng, Nguyễn Trọng H đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu giữ được.

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy tab 4 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho anh Lê Đức K.

- 02 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy tab 4 và 01 tivi hiệu Samsung 40 inche do Nguyễn Trọng H đã bán cho 01 tiệm mua bán đồ cũ ven đường (không rõ địa chỉ) tại khu vực quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy tab 4 do Nguyễn Nam H1 đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

- 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 51F9-80xx thu giữ của Nguyễn Nam H1, hiện nay chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tạm giữ và xác minh, xử lý sau.

Tại bản kết luận định giá tài sản : 107/TCKH-HĐĐG ngày 29/3/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: "01 tivi hiệu Samsung 40 inche trị giá 9.352.000 đồng (Chín triệu ba trăm năm mươi hai ngàn đồng), 04 cái máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 4 trị giá 7.774.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn đồng)." Tổng giá trị tài sản định giá: 17.126.000đồng.

- *Về dân sự:* Anh Lê Đức K và chị Phạm Thanh B1 yêu cầu bồi thường 15.150.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). Hiện Nguyễn Trọng H và Nguyễn Nam H1 chưa bồi thường

Bản cáo trạng số: 444/CT-VKSBH ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Tại bản án sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/01/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai kháng nghị phúc thẩm đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa đổi điều khoản áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Trọng H từ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Bản án số 320/2013/HSST ngày 07/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt bị cáo 02 năm 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bản án này nhận định bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi. Bản án số 185/2016/HSST ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số: 223/2016/HSST ngày 18/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 15/9/2016, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tổng hợp hình phạt của hai bản án là 02 năm 02 tháng tù. Cả 02 Bản án trên đều xác định bị cáo H

thuộc trường hợp tái phạm do có tiền án tại Bản án số 320/2013/HSST ngày 07/6/2013 là không đúng qui định tại khoản 6 Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 qui định : "Án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm". Bản án số: 223/2016/HSST ngày 18/4/2016 cũng không thể xác định bị cáo H tái phạm theo Bản án số 185/2016/HSST ngày 23/3/2016, vì hành vi của bị cáo H xảy ra vào ngày 13/12/2015. Trước ngày Bản án số 185/2016/HSST theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự 2015.

Bản án sơ thẩm số 91/2019/HSST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo H 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án này nhận định bị cáo H thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là chưa đúng qui định tại khoản 7 Điều 91 Bộ luật hình sự 2015. Ngày 21/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm, giữ nguyên kết quả sơ thẩm. Do vậy, hành vi phạm tội mới của bị cáo H xảy ra ngày 08/12/2018 được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử ngày 10/01/2020 ghi nhận hành vi phạm tội của bị cáo H tại Bản án sơ thẩm số 91 và Bản án phúc thẩm số 138 là có nhân thân xấu, do hành vi phạm tội trước thì xét xử sau còn hành vi phạm tội sau thì xét xử trước.

Từ những căn cứ phân tích nêu trên, nhận thấy Bản án sơ thẩm số 14/2020/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xác định bị cáo H có 02 tiền án. Trong đó có 01 tiền án tại Bản án số 320/2013/HSST ngày 07/6/2013 là không đúng qui định pháp luật mà phải xác định lần phạm tội này của bị cáo chỉ thuộc trường hợp tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/12/2018, bị cáo Nguyễn Trọng H đã thực hiện hành vi trộm cắp của vợ chồng anh Lê Đức K và chị Phạm Thanh B1 01 tivi hiệu Samsung 40 inche và 04 cái máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 4 với tổng giá trị tài sản định giá là 17.126.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm hai mươi sáu ngàn đồng). Sau đó, bị cáo Nguyễn Nam H1 đã cùng bị cáo Nguyễn Trọng H đem bán các tài sản trên lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 320/2013/HSST ngày 07/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã xác định bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, theo khoản 7 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Án đã tuyên đối với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm". Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Bản án số số 320/2013/HSST ngày 07/6/2013 là tiền án và đã áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" là chưa phù hợp nên cần sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn không biết chữ để áp điểm điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp và thỏa đáng.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HSST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về áp dụng Điều luật đối với bị cáo.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2019.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án hình sự phúc thẩm số: 138/2019/HS-PT ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2019.

[3] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Công an TP.Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Sơn